

Tác động của cha mẹ đi làm ăn xa đến “trẻ em bị bỏ lại” ở nông thôn châu Á

Nguyễn Văn Lược*

Tóm tắt: Bài báo tập trung phân tích các hướng nghiên cứu về tác động của tình trạng cha mẹ đi làm ăn xa đến trẻ em bị bỏ lại ở khu vực nông thôn châu Á, đặc biệt là Trung Quốc và ASEAN. Qua việc khảo cứu các tư liệu chủ yếu trong khoảng 5 năm gần đây, từ 2010-2016, tác giả khái quát 3 hướng nghiên cứu chính về tác động của tình trạng này đến trẻ em bị bỏ lại ở nông thôn: (I) đến việc học tập của trẻ; (II) đến đời sống tâm lý của trẻ (cảm xúc, cảm nhận hạnh phúc, tự đánh giá và rối loạn hành vi); (III) đến việc thực hiện chức năng sống hàng ngày của trẻ. Tác giả chỉ ra khoảng trống cần nghiên cứu về tác động của tình trạng cha mẹ đi làm ăn xa đến trẻ em bị bỏ lại ở nông thôn Việt Nam.

Từ khóa: Cha mẹ đi làm ăn xa; “trẻ em bị bỏ lại”; nông thôn; trẻ em.

Ngày nhận 1/2/2016; ngày chỉnh sửa 19/5/2016; ngày chấp nhận đăng 26/5/2016

1. Đặt vấn đề

Ở nhiều nước đang phát triển, tình trạng người dân nói chung, các bậc cha mẹ nói riêng phải bỏ nông thôn ra thành thị hoặc sang một nước phát triển hơn để tìm kiếm việc làm đã trở thành một xu hướng không thể đảo ngược. Xu hướng này thể hiện rõ ở nhiều nước châu Á, đặc biệt là Trung Quốc và các nước thuộc khu vực Đông Nam Á.

Tại Trung Quốc, năm 2006 có khoảng 70 triệu trẻ em bị bỏ lại ở các vùng nông thôn do cha mẹ chúng phải di cư lên thành phố để kiếm công ăn việc làm, phần lớn trong số đó là trẻ em từ 12-18 tuổi (Sugden và cộng sự 2011: 289). Tại Đông Nam Á, theo Bryant, có khoảng 2-3% trẻ em Indonesia và Thái Lan bị bỏ lại ở quê nhà do bố mẹ di cư đi làm ăn xa (Patricia Cortes 2011: 2). Theo ước tính vào năm 2007 tại Philipines có khoảng 1-3 triệu trẻ em bị bỏ lại do cha mẹ các em di cư ra nước ngoài tìm kế sinh nhai

(Patricia Cortes 2011: 2). Thống kê vào năm 2012 cho thấy tại Sri Lanka có khoảng 1,3 triệu người (chiếm 6% dân số nước này) phải di cư ra nước ngoài để tìm kiếm việc làm, kéo theo đó là hàng trăm ngàn trẻ em bị bỏ lại ở quê nhà (Sarma và cộng sự 2013: 2). Điều đáng nói là ¾ trong số người di cư đi làm ăn xa ở đất nước này là phụ nữ đã kết hôn, khoảng 90% trong số đó phải bỏ con ở lại quê nhà (Liem N. và cộng sự 2006: 38).

Tại Việt Nam, theo kết quả Tổng điều tra dân số và nhà ở năm 2009, tổng số dân di cư (từ 5 tuổi trở lên) là 7,7% (khoảng 6,6 triệu người). Số lượng di cư từ tỉnh này sang tỉnh khác, chủ yếu vì lý do kinh tế cũng tăng lên rất đáng kể. Di cư giữa các tỉnh tăng từ 1,3 triệu người năm 1989 lên 2 triệu người năm 1999 và lên 3,4 triệu người năm 2009 (chiếm khoảng 4,2% tổng dân số cả nước). Tỷ lệ phụ nữ di cư chiếm khoảng 42% năm 1989 lên đến 50% năm 1999 và 54% năm 2009 (Actionaid 2012:15).

Trẻ em bị bỏ lại (left-behind children) là thuật ngữ do các nhà khoa học Trung Quốc

* Trường Đại học Khoa học Xã hội và Nhân văn, ĐHQG Hà Nội; Email: nguyenvanluot@gmail.com

đề xuất vào cuối thập niên 80 của thế kỷ XX. Tại Trung Quốc, vào thời điểm này, đã có sự nhập cư ồ ạt của lao động nông thôn vào các thành phố để làm việc trong các nhà máy, xí nghiệp (Wei Lu 2011: 2; Linglin Wang 2013:11). Theo Ye và Murray (2005), *“Trẻ em bị bỏ lại là những trẻ em có bố hoặc/và mẹ làm việc ở nơi khác, có độ tuổi dưới 18, được chăm sóc bởi người cha/mẹ hoặc những người thân khác trong gia đình”* (Wei Lu 2011: 9). Một số nghiên cứu khác như của Jia và cộng sự (2010), Shen và cộng sự (2011), Su (2004) đề xuất những trẻ em bị bỏ lại, được nuôi dưỡng bởi người thân là những trẻ dưới 16 tuổi (Wei Lu 2011: 9). Theo Wei Lu có 3 câu hỏi quan trọng liên quan đến thuật ngữ này: (I). Người di cư là ai: Cha/hay mẹ của trẻ hay cả hai; (II). Thời gian di cư bao lâu khoảng 6 tháng hay 1 năm và (III). Tuổi của trẻ được giới hạn trong độ tuổi nào? (Wei Lu 2011: 10). Hầu hết các học giả đều thống nhất cho rằng, trẻ em bị bỏ lại ở nông thôn là những trẻ em có bố hoặc mẹ (hoặc cả 2 bố mẹ) đi làm ăn xa ở thành phố hoặc di cư sang hẳn 1 nước/vùng lãnh thổ khác; thời gian di cư từ 6 tháng trở lên và các trẻ em này có độ tuổi dưới 18 (Graham và cộng sự 2011: 767).

Không thể phủ nhận các tác động tích cực của việc cha mẹ đi làm ăn xa đối với cả nơi đi và nơi đến về mặt kinh tế xã hội, đặc biệt là cung cấp nguồn tài chính, góp phần vào việc duy trì đời sống ở quê nhà và việc học tập của con em những người đi làm ăn xa (Hoàng Bá Thịnh 2012; Nicola Piper 2012; Vũ Ngọc Bình 2012). Bên cạnh những lợi ích trước mắt về kinh tế-xã hội có thể nhìn thấy, việc cha mẹ phải rời bỏ quê hương đi làm ăn xa ở thành phố hoặc một nước khác đã tác động tiêu cực về mặt tâm lý cho những đứa trẻ bị bỏ lại ở nông thôn. Tuy nhiên còn quá ít các nghiên cứu về tác động của tình trạng này đến sức khỏe tinh thần của trẻ (Graham và cộng sự 2011: 763).

Mục đích của bài báo này nhằm bước đầu tổng quan các nghiên cứu về tác động của tình trạng cha mẹ đi làm ăn xa đến những đứa trẻ bị bỏ lại ở nông thôn châu Á, đặc biệt, tác giả bài báo muốn nhấn mạnh tác động của tình trạng này đến trẻ em bị bỏ lại ở nông thôn khu vực Đông Nam Á và Trung Quốc. Phương pháp nghiên cứu chính được tác giả sử dụng là phương pháp nghiên cứu tài liệu.

2. Những tác động của cha mẹ đi làm ăn xa đến trẻ em nông thôn

Tổng quan các nghiên cứu về tác động của cha mẹ đi làm ăn xa đến trẻ em bị bỏ lại ở các vùng nông thôn châu Á của các học giả gần đây cho thấy, có thể khái quát thành các hướng sau đây: (1) Tác động đến việc học tập của trẻ; (2) Tác động đến đời sống tâm lý của trẻ và (3) Tác động đến việc thực hiện chức năng sống hàng ngày của trẻ.

2.1. Tác động của cha mẹ đi làm ăn xa đến việc học tập của trẻ

Cha mẹ phải di cư ra thành phố (di cư nội địa) hoặc sang một nước khác thông qua xuất khẩu lao động hoặc các cách thức khác (di cư quốc tế) để tìm kiếm việc làm tác động trước hết đến việc học tập của trẻ vì hầu hết những đứa trẻ bị bỏ lại đều đang ở tuổi đến trường. Một số nghiên cứu chỉ ra những tác động tích cực của việc cha mẹ đi làm ăn xa đến việc học tập của trẻ như cung cấp nguồn tài chính và quyền tiếp cận việc học tập của trẻ tốt hơn (Lê Bạch Dương và cộng sự 2011; Hoàng Bá Thịnh 2012; Yao Lu 2012) hoặc sự thích nghi trường học tốt hơn (Sun Xiaojun và cộng sự 2015). Tuy nhiên, những bằng chứng về tác động tiêu cực của tình trạng này đến việc học tập của trẻ lại tỏ ra mạnh mẽ hơn với một loạt các bằng chứng được tìm thấy ở Trung Quốc,

Philippines, Việt Nam và các nước ASEAN khác trong các độ tuổi khác nhau từ 6-18 tuổi.

Có bằng chứng cho thấy việc cha mẹ phải đi làm ăn xa khiến kết quả học tập của trẻ bị giảm sút. Nghiên cứu trên 7600 học sinh lớp 4 và lớp 5 ở 74 trường tiểu học của Trung Quốc, Qiran Zhao và cộng sự chỉ ra rằng điểm môn Toán của học sinh đã giảm 15,6% so với nhóm trẻ ở cùng cha mẹ (Qiran Zhao 2014). Không chỉ kết quả học tập giảm sút mà việc trẻ vắng cha mẹ có thể làm gián đoạn quá trình học tập của trẻ (Zhaobao Jia và cộng sự 2010; Shuang Lu và cộng sự 2016). Dựa trên dữ liệu từ cuộc khảo sát Quốc gia về Sức khỏe và dinh dưỡng của Trung Quốc từ 2006 tới 2009, Shuang Lu và cộng sự đã nghiên cứu về chất lượng cuộc sống của 2045 trẻ từ 6-18 tuổi có bố mẹ di cư (64,9% sống ở nông thôn), độ tuổi trung bình của trẻ là 11,5 +/-3,3 về các phương diện học tập, sức khỏe và giá trị sống. Có bằng chứng cho thấy, việc cha mẹ đi làm ăn xa ảnh hưởng đến việc học tập của trẻ, đặc biệt là trẻ em ở nông thôn *"Học tập của trẻ em bị bỏ lại ở nông thôn bị trì hoãn và kết thúc sớm hơn trẻ em ở khu vực đô thị. Tính trung bình, thời gian đi học của trẻ em có bố mẹ đi làm ăn xa ở nông thôn là 4,29 năm, trong khi đó, thời gian này ở trẻ em đô thị là 6,21 năm"* (Shuang Lu và cộng sự 2016: 63).

Tại Việt Nam, việc cha mẹ di cư đi làm ăn xa ảnh hưởng tiêu cực đến việc học tập của trẻ cũng tìm thấy trong các nghiên cứu khác nhau (Health Bridge 2008; Tổng cục thống kê 2011; Actionaid 2014). Nghiên cứu phối hợp giữa Health Bridge Canada và Trung tâm nghiên cứu phụ nữ thuộc TW Hội phụ nữ Việt Nam tiến hành năm 2008 với 300 người ở Thái Bình đã và đang đi xuất khẩu lao động cho thấy, do cha mẹ đi xuất khẩu lao động mà chức năng giáo dục con cái trong gia đình không được đảm bảo

(Health Bridge Canada 2008). Tỷ lệ trẻ em của các gia đình có cha mẹ di cư đi làm ăn xa được đi học thấp hơn so với nhóm trẻ có bố mẹ không di cư. Tỷ lệ đi học của trẻ em trong độ tuổi từ 6-10 tuổi của nhóm lao động di cư thấp hơn, cụ thể, nhóm không di cư tỷ lệ trẻ 6-10 tuổi đi học là 97%, trong khi tỷ lệ này ở nhóm di cư liên tỉnh là 91%. Điều này còn được thể hiện rõ hơn ở nhóm trẻ 11-18 tuổi, với tỷ lệ tương đương là 75% và 44% (Tổng cục thống kê 2011: 48-49). Nghiên cứu của Actionaid chỉ ra rằng, việc học tập của con em những người di cư gặp nhiều khó khăn, nhất là việc tiếp cận các dịch vụ giáo dục công: *"Rất nhiều người lao động nhập cư phải đối mặt với những vấn đề và thách thức đa chiều trong việc đảm bảo giáo dục cho con em của họ, liên quan đến việc hưởng quyền tiếp cận giáo dục (đặc biệt đối với trường học công) hoặc tiếp cận các chương trình an sinh xã hội về giáo dục"* (Actionaid 2014: 6).

Ở một khía cạnh khác, có bằng chứng cho thấy tình trạng trẻ em bị bỏ lại ở nông thôn với người chăm sóc thường là các ông bà nội/ngoại khiến cho các em gặp khó khăn trong các mối quan hệ giao tiếp với thầy/cô và bạn bè (Jing Luo 2011). Khảo sát 950 trẻ, trong đó có 456 trẻ bị bỏ lại trong độ tuổi 13-17 ở Trung Quốc, Jing Luo nhận thấy những trẻ em không có bố mẹ sống cùng có mối quan hệ không tốt với giáo viên và các bạn học cùng (Jing Luo 2011).

Theo Nicola Piper, *"xu hướng nữ hóa trong di dân đang xảy ra mạnh mẽ ở khu vực Đông Nam châu Á khi xấp xỉ 2/3 những người di cư quốc tế từ Philippines, Indonesia và Sri Lanka là phụ nữ"* (Nicola Piper 2012: 32). Xét về góc độ giới, có nhiều nghiên cứu nhấn mạnh đến vai trò đặc biệt quan trọng của người mẹ. Người mẹ di cư đi làm ăn xa đã tác động tiêu cực đến việc học tập của trẻ hơn so với sự vắng mặt của người cha (Patricia Cortes 2011;

Vengadeshvaran và cộng sự 2013; Vũ Ngọc Bình 2012). Có một loạt minh chứng ủng hộ cho luận điểm trên được ghi nhận trên các nhóm trẻ ở Philippines, Trung Quốc, Việt Nam. Tại Philippines, dựa trên các nguồn dữ liệu khác nhau từ 1990-2007, Patricia nghiên cứu trẻ em của các ông bố bà mẹ đi làm ăn xa có độ tuổi từ 18-45 đã chỉ ra rằng, tỷ lệ phải ở lại lớp (lưu ban) của nhóm trẻ có mẹ đi làm ăn xa cao hơn 5,0% so với nhóm trẻ có bố đi làm ăn xa (Patricia Cortes 2011). Các bằng chứng tương tự cũng tìm thấy trong nghiên cứu của Qiran Zhao và cộng sự tại Trung Quốc, nhóm trẻ em thiếu vắng mẹ thì điểm môn Toán giảm sút tới 23,3%, trong khi đó nhóm trẻ vắng cha được ghi nhận là 8,73% (Qiran Zhao và cộng sự 2014). Tại Việt Nam, theo Vũ Ngọc Bình phụ nữ đi lao động nước ngoài gây ra những tác động tiêu cực đến trẻ hơn người cha, *"Việc phụ nữ ra đi có thể gây ra những tác động nghiêm trọng hơn đối với con cái ở lại như trẻ em bỏ học hay học kém"* (Vũ Ngọc Bình 2012: 95). Ở một xu hướng khác, trong bối cảnh phong trào phụ nữ đi làm ăn xa ở các vùng nông thôn khu vực Đông Nam Á đang phát triển mạnh gần đây thì công việc nhà và chăm sóc em nhỏ thường phải do người em gái lớn trong gia đình đảm nhiệm. Điều này dẫn đến việc *"các em gái buộc phải bỏ học để quán xuyến việc nhà và nuôi dạy các em của chúng"* (Nicola Piper 2012: 41).

Không chỉ có các nghiên cứu định lượng theo lát cắt ngang cung cấp các bằng chứng ủng hộ cho luận điểm về sự thiếu vắng cha mẹ do đi làm ăn xa đã tác động tiêu cực đến việc học tập của trẻ mà một số nghiên cứu bổ dọc cũng ủng hộ cho luận điểm này (Wei Lu 2011; Yao Lu 2012). Nghiên cứu của Wei Lu với một nhóm gồm 12 trẻ em bị bỏ lại ở khu vực Nội Mông của Trung Quốc trong khoảng thời gian từ 2008-2010 đã cho thấy, việc cha mẹ đi làm ăn xa ảnh hưởng

tiêu cực đến việc học tập của trẻ như *"kết quả học tập giảm sút, nhiều em ngủ trong lớp và không hoàn thành bài tập do giáo viên giao"* (Wei Lu 2011: 218). Dựa trên dữ liệu của cuộc khảo sát về dinh dưỡng và sức khỏe của Trung Quốc, Yao Lu nghiên cứu việc học tập của 885 trẻ em có cha mẹ đi làm ăn xa trong độ tuổi từ 7-12 ở Trung Quốc trong một thời gian dài từ 2000-2006 cũng cho thấy nếu những người di cư là anh/chị em ruột trong gia đình thì có ảnh hưởng tích cực đến việc học tập của trẻ vì anh/chị em ruột có thể hỗ trợ tài chính và giúp những đứa trẻ ở nhà một sự hình dung về cuộc sống tốt đẹp ở nơi mà anh/chị chúng di cư tới, khuyến khích đứa trẻ học tập tốt hơn để trở thành sinh viên đại học. Tuy nhiên, nếu người di cư là cha mẹ thì ảnh hưởng tiêu cực đến việc học tập của trẻ em bị bỏ lại. Tác giả cũng nhấn mạnh rằng những trẻ nhỏ tuổi bị ảnh hưởng nặng nề hơn cả (Yao Lu 2012).

2.2. Tác động của cha mẹ đi làm ăn xa đến đời sống tâm lý của trẻ

Trong quá trình khảo cứu tài liệu, chúng tôi chưa nhận thấy có nghiên cứu nào cung cấp bằng chứng rõ ràng về sự tác động tích cực của tình trạng thiếu vắng cha mẹ do đi làm ăn xa đến tâm lý của trẻ. Ngược lại, có rất nhiều nghiên cứu đã chỉ ra những tác động tiêu cực của tình trạng này đến đời sống tâm lý của trẻ về các mặt cảm xúc; cảm nhận hạnh phúc; tự đánh giá và các hành vi tiêu cực ở trẻ.

2.2.1. Trẻ có cảm xúc tiêu cực, đặc biệt là cảm giác cô đơn

Có nhiều học giả nghiên cứu ở các nhóm trẻ khác nhau chỉ ra rằng việc cha mẹ đi làm ăn xa đã tác động tiêu cực đến cảm xúc của trẻ, đặc biệt là cảm giác cô đơn, buồn chán. Theo Ye Jingzhong và Pan Lu, *"cô đơn"* là từ phổ biến nhất mà trẻ em bị bỏ lại ở nông

thôn chọn để miêu tả cảm xúc của chúng” (Ye Jingzhong và cộng sự 2011: 372).

Tại Trung Quốc, nghiên cứu của Fan và cộng sự (2010) trên mẫu gồm 1274 trẻ em, độ tuổi trung bình 12,4 $\pm$ 2,2 tuổi, trong đó 629 trẻ có bố mẹ đi cư đi làm ăn xa (chiếm 49%) và 645 trẻ sống cùng cha mẹ (chiếm 51%). Sử dụng bảng hỏi điểm mạnh-điểm yếu (SDQ), kết quả nghiên cứu cho thấy, những trẻ em bị bỏ lại (left behind children) gặp nhiều vấn đề liên quan đến cảm xúc như lo lắng, sợ hãi, bất an. “*Khó khăn về cảm xúc của trẻ em có bố mẹ đi làm ăn xa cao hơn trẻ em ở cùng cha mẹ, đạt 2,5 điểm so với 1,9 ở nhóm trẻ ở cùng cha mẹ*” (Fan và cộng sự 2010: 659). Nhóm trẻ bị bỏ lại khi tuổi còn nhỏ và trong một thời gian dài cũng có nhiều vấn đề về cảm xúc hơn nhóm trẻ lớn. Kết quả nghiên cứu cũng cho thấy, nhóm trẻ em gái, bị bỏ lại sống cùng với người chăm sóc có tình trạng kinh tế kém, trình độ giáo dục thấp và sự ủng hộ hạn chế của giáo viên gặp nhiều vấn đề về cảm xúc hơn cả (Fan và cộng sự 2010). Kết quả tương tự cũng được tìm thấy trong nghiên cứu của Hongwei Hu và cộng sự (2014) khi phỏng vấn 3473 cha mẹ/người chăm sóc của trẻ em từ 30 trường học (15 trường tiểu học, 15 trường trung học cơ sở) có độ tuổi trung bình là 10,95 $\pm$ 2,66 bị bỏ lại ở nông thôn 2 địa phương là Vũ Hán và Hồ Bắc. Kết quả cho thấy trẻ có bố mẹ đi làm ăn xa gặp nhiều vấn đề về cảm xúc hơn so với nhóm trẻ cùng trang lứa ở cùng cha mẹ và xét theo góc độ giới thì các em gái gặp nhiều vấn đề cảm xúc hơn các em trai (Hongwei Hu và cộng sự 2014).

Jia Z. và W.Tian sử dụng phương pháp phỏng vấn bán cấu trúc với 342 trẻ em bị bỏ lại và 282 trẻ em sống cùng cha mẹ ở nông thôn Trung Quốc về những vấn đề cảm xúc liên quan đến trẻ. Kết quả nghiên cứu cho thấy trẻ em bị bỏ lại có cảm giác cô đơn gấp 2,5 lần so với trẻ em sống cùng bố mẹ.

Những trẻ em bị bỏ lại được nuôi dưỡng bởi ông/bà-những người có tình trạng kinh tế thấp kém, có mối quan hệ không tốt với cha mẹ của trẻ thì cảm giác về sự cô đơn lớn hơn nữa (Jia Z. và cộng sự 2010); Các bản chứng về vấn đề xâm xúc, đặc biệt là cảm giác cô đơn của trẻ cũng được tìm thấy trong các nghiên cứu khác: Su S. và cộng sự (2013) nhấn mạnh rằng “*cảm giác về sự cô đơn là nỗi buồn lớn nhất mà những trẻ em bị bỏ lại ở nông thôn Trung Quốc phải gánh chịu*” (Su S. và cộng sự 2013: 169); Qian Ren và Donald J. Treiman (2013) nghiên cứu 3646 trẻ (cả trẻ có bố mẹ đi làm ăn xa và trẻ ở cùng cha mẹ) ở độ tuổi 10-15 cũng chỉ ra rằng nhóm trẻ có cả bố và mẹ đi làm ăn xa gặp vấn đề về cảm xúc, có biểu hiện trầm cảm cao hơn nhóm trẻ sống cùng cha mẹ (Qian Ren và cộng sự 2013:16), Jing Luo chỉ ra rằng mối quan hệ với bạn và thầy/cô ở trường hạn chế khiến cho trẻ lo lắng và trầm cảm hơn (Jing Luo 2011: 296).

Cảm giác cô đơn của trẻ do bố mẹ đi làm ăn xa cũng được ghi nhận ở nhóm trẻ người Philippines qua nghiên cứu của Chantal Smeekens và cộng sự (2012). Theo Nicola Piper, trẻ em một số nước Đông Nam Á có cha mẹ đi làm ăn xa thường cô đơn hơn những đứa trẻ khác (Nicola Piper 2012), hoặc ở nhóm trẻ Việt Nam như nghiên cứu của Lê Bạch Dương và Nguyễn Thanh Liêm (2011) v.v... Chantal Smeekens và cộng sự khảo sát 205 thanh thiếu niên Philippines có cha mẹ đi làm ở nước ngoài cho thấy: Trẻ em trong các gia đình vắng cha mẹ có biểu hiện nhớ cha mẹ nhiều hơn, cảm giác cô đơn hơn những trẻ em sống cùng cha mẹ chúng. Cảm giác cô đơn và căng thẳng do sự thiếu vắng cha mẹ có thể là nguyên nhân khiến cho sức khỏe thể chất của trẻ ngày càng kém hơn (Chantal Smeekens và cộng sự 2012). Tại Việt Nam, nghiên cứu của nhóm tác giả Lê Bạch Dương và Nguyễn Thanh Liêm dựa trên kết quả khảo sát 2088 người từ các hộ

gia đình có người di cư và không di cư ở 2 tỉnh Thái Bình và Tiền Giang chỉ ra rằng không chỉ bản thân người di cư đi làm ăn xa mà con cái họ cũng cảm giác cô đơn, “*dễ trở nên nóng giận hơn*” so với nhóm trẻ ở cùng cha mẹ (Lê Bạch Dương và cộng sự 2011: 51).

2.2.2. Cảm nhận hạnh phúc của trẻ thấp

Có nhiều nghiên cứu chỉ ra rằng, trẻ em bị bỏ lại ở nông thôn do bố mẹ đi làm ăn xa có điểm số về cảm nhận hạnh phúc thấp hơn so với nhóm trẻ ở cùng với cha mẹ, nói cách khác, những trẻ em bị bỏ lại ít hạnh phúc hơn (Graham và cộng sự 2011; Wei Lu 2011; Su S. và cộng sự 2013; Qiang Ren và cộng sự 2013). Graham, E. và L. P. Jordan (2011) quan tâm đến cảm nhận hạnh phúc của những đứa trẻ bị bỏ lại ở Đông Nam Á. Khảo sát 3876 cha mẹ/người chăm sóc trẻ ở độ tuổi 3-12 tuổi ở 4 nước gồm Indonesia, Philippines, Thái Lan và Việt Nam, dựa trên mô hình phân tích đa biến, nhóm nghiên cứu đã chỉ ra rằng “*Trẻ em có bố di cư đi làm ăn xa ở Indonesia và Thái Lan có cảm nhận về hạnh phúc kém hơn so với những đứa trẻ ở cùng với cha mẹ. Tuy nhiên, các bằng chứng tương tự như vậy không tìm thấy tại Việt Nam và Philippines*” (Graham và cộng sự 2011: 763). Tại Trung Quốc, nghiên cứu của Wei Lu cũng cho thấy, chất lượng cuộc sống của trẻ bị giảm sút, các điều kiện chăm sóc về y tế không được đảm bảo (Wei Lu 2011); Các bằng chứng cũng được tìm thấy trong nghiên cứu của Su S. và cộng sự, “*Trẻ em có cả bố và mẹ di cư có điểm số về sự hài lòng với cuộc sống thấp nhất trong 3 nhóm trẻ được nghiên cứu gồm trẻ có 1 bố hoặc mẹ di cư, trẻ ở cùng với bố mẹ và trẻ có cả bố và mẹ đi làm ăn xa*” (Su S. và cộng sự 2013: 169); Nghiên cứu của Wen M. và cộng sự với 704 trẻ trong độ tuổi 8-18 ở khu vực nông thôn (trẻ vắng cả cha lẫn mẹ; trẻ vắng cha/hoặc mẹ và trẻ ở cùng cha mẹ) tại 5 huyện của tỉnh Hồ Nam (Trung Quốc), chỉ

ra rằng trẻ em có cha mẹ di cư ít hài lòng với cuộc sống và học tập hơn so với trẻ ở cùng cha mẹ, đặc biệt là nhóm trẻ có mẹ đi làm ăn xa. Chỉ có 33,33% trẻ có mẹ đi làm ăn xa hài lòng với cuộc sống và việc học tập của bản thân, tỷ lệ này ở trẻ có bố đi làm ăn xa là 46,3% và nhóm trẻ có cả cha và mẹ đi làm ăn xa là 42,62%. (Wen M. và cộng sự 2012: 127). Các kết quả tương tự cũng được báo cáo trong nghiên cứu của Qiang Ren và Donald J. Treiman khi họ nhận thấy bằng chứng rõ nhất là “*nhóm trẻ vắng cả cha và mẹ ít hạnh phúc nhất và có điểm số trầm cảm cao nhất*” (Qiang Ren và cộng sự 2013: 22).

2.2.3. Trẻ tự đánh giá bản thân thấp

Một số nghiên cứu khác lại chỉ ra rằng, trẻ em có bố mẹ đi làm ăn xa gặp vấn đề về tự đánh giá bản thân, trẻ thường đánh giá thấp bản thân, tự ti, sống khép kín. Nghiên cứu của Shen và cộng sự cho thấy trẻ em bị bỏ lại thường tự ti, sống khép kín (Shen và cộng sự 2014); Wei Lu cũng báo cáo về sự tự ti và lối sống khép kín trên 1 nhóm gồm 12 trẻ ở khu vực Nội Mông của Trung Quốc (Wei Lu 2011); Ye Jingzhong và Pan Lu (2011) khảo sát 400 trẻ em bị bỏ lại (207 trẻ trai, 193 trẻ gái), độ tuổi từ 6-18 tuổi so sánh với 200 trẻ sống cùng cha mẹ, và phỏng vấn 128 người chăm sóc của trẻ em bị bỏ lại ở 10 vùng nông thôn thuộc 5 tỉnh An Huy, Hà Nam, Hồ Nam, Giang Tây, Tứ Xuyên của Trung Quốc có bố mẹ di cư từ nông thôn ra thành thị. Kết quả cho thấy các ảnh hưởng về mặt tâm lý rất nặng nề, những trẻ em đó thường sống khép kín, cô lập với mọi người (Ye Jingzhong và cộng sự 2011); Sun Xiaojun và cộng sự (2015) nghiên cứu 1708 trẻ em đang ở độ tuổi vị thành niên, trong đó có 1108 trẻ em-chiếm 64,9% có bố mẹ đi làm ăn xa, độ tuổi trung bình của mẫu nghiên cứu là 15,03 $\pm$ 1,93 ở các vùng nông thôn miền Trung của Trung Quốc di cư ra thành phố làm ăn, kết quả cho thấy, trong

mỗi so sánh với những trẻ em ở cùng cha mẹ thì *"những trẻ em vắng cha mẹ có điểm tự đánh giá bản thân thấp hơn"* (Sun Xiaojun và cộng sự 2015: 235).

Cũng tại Trung Quốc, nghiên cứu công phu của Wang X và cộng sự (2014) cho những kết quả tương tự. Dựa trên kết quả khảo sát 19 nghiên cứu tiến hành ở Trung Quốc, được xuất bản bằng tiếng Anh trong giai đoạn từ 2006-2013 với tổng số trẻ trong 19 nghiên cứu gồm 13.487 trẻ em (độ tuổi từ 6 tới 15) trong đó có 7.758 trẻ em bị bỏ lại ở nông thôn Trung Quốc, nhóm trẻ đối chứng gồm 5.729 trẻ sống cùng cha mẹ. Kết quả chỉ ra rằng, trẻ em bị bỏ lại có điểm tự đánh giá bản thân thấp hơn so với nhóm trẻ ở cùng cha mẹ về nhiều phương diện: Hành vi, trí thông minh, cái tôi trường học, cái tôi thể chất, cảm nhận hạnh phúc và sự hài lòng. Đặc biệt, kết quả chỉ ra rằng, trẻ em bị bỏ lại có nhiều vấn đề về hành vi, gặp nhiều rào cản trong giao tiếp với bạn bè, sự thể hiện bản thân ở trường học, sự tự tin thấp, ít hạnh phúc; Nhóm trẻ em nữ, trẻ em nhỏ tuổi cũng có điểm số về tự đánh giá bản thân thấp, hay xấu hổ và ít hạnh phúc hơn so với nhóm trẻ nam và nhóm trẻ lớn tuổi hơn (Wang X. và cộng sự 2014: 352-353).

2.2.4. Trẻ có các hành vi tiêu cực

Trẻ em bị bỏ lại ở nông thôn do cha mẹ đi làm ăn xa không chỉ có cảm giác cô đơn, tự đánh giá thấp bản thân và ít hạnh phúc mà chúng còn có các hành vi tiêu cực khác. Tại Trung Quốc, các dấu hiệu này thể hiện rõ ở nhóm trẻ trai và có mẹ di cư đi làm ăn xa. Fan và cộng sự (2010) cung cấp dữ liệu cho thấy, trẻ trai gặp nhiều vấn đề tăng động hơn so với trẻ gái (Fan và cộng sự 2010). Các bằng chứng này một lần nữa lại được kiểm chứng trong nghiên cứu của Hongwei Hu và cộng sự (2014) khi tác giả nhận định rằng *"Trẻ trai có điểm số về tăng động cao hơn so với trẻ gái"* (Hongwei Hu và cộng sự 2014: 7). Nghiên cứu của Lu S. và cộng sự

(2016) cho thấy nhóm trẻ vắng cha mẹ có nhiều hành vi nguy hại cho sức khỏe, xét tổng thể có 2,5% trong tổng số 2048 trẻ em trả lời có hành vi hút thuốc. Hành vi hút thuốc lá của trẻ em từ 12 tuổi trở lên của các gia đình có bố mẹ đi làm ăn xa cao hơn 3,8 lần so với trẻ em ở nhóm đối chứng, đặc biệt độ tuổi lớn hơn, hành vi hút thuốc càng tăng và so với trẻ gái, hành vi hút thuốc của trẻ nam cao hơn gấp 19,9 lần (Lu S. và cộng sự 2016). Wen M. và cộng sự (2012) lại chỉ ra rằng nhóm trẻ sống cùng cha có nhiều hành vi tiêu cực hơn cả: *"Nhóm trẻ có cha di cư có nhiều hành vi nguy hại cho sức khỏe (uống rượu, hút thuốc, nghiện chất) cao hơn so với nhóm trẻ khác, tỷ lệ trẻ có từ 2 hành vi nguy hại trên trở lên ở nhóm trẻ sống cùng cha là 3,7%, sống cùng mẹ là 2,38% và nhóm trẻ sống cùng cha mẹ là 3,42%"* (Wen M. và cộng sự 2012: 127).

Tại Việt Nam, nghiên cứu của Lê Bạch Dương và Nguyễn Thanh Liêm cho thấy tác động của di cư đến con cái của những người di cư về các mặt giáo dục, sức khỏe, việc làm và phát triển tâm lý *"Có nhiều người được hỏi coi di cư có tác động tiêu cực nhiều hơn là tích cực. Con cái phải làm nhiều việc nhà, dễ trở nên nóng giận hơn, có những hành vi tiêu cực hơn"* (Lê Bạch Dương và cộng sự 2011: 51). Tuy nhiên, trái ngược với nghiên cứu của Wen M. và cộng sự (2012), các số liệu trong nghiên cứu của Lê Bạch Dương và Nguyễn Thanh Liêm lại chỉ ra rằng việc thiếu vắng người mẹ cũng khiến trẻ có nhiều hành vi tiêu cực hơn so với người di cư đi làm ăn xa là cha. Trẻ em có mẹ di cư có nhiều hành vi tiêu cực hơn so với những người có cha di cư, 55% so với 44% (Lê Bạch Dương và cộng sự 2011).

2.3. Tác động đến thực hiện chức năng sống hàng ngày của trẻ

Cha mẹ đi làm ăn xa đồng nghĩa với việc trẻ em phải tự chăm sóc bản thân nhiều hơn,

nhất là những trẻ sống với ông bà lớn tuổi hoặc ông bà gặp vấn đề về sức khỏe. Không những vậy, một số trẻ còn phải làm các công việc đồng áng giúp ông/bà của chúng. Do vậy, nghiên cứu về tác động của cha mẹ đi làm ăn xa đến việc thực hiện các chức năng sống hàng ngày của trẻ như ăn uống, vệ sinh, an toàn của trẻ cũng được quan tâm.

Phần lớn trẻ phải ở lại với ông bà-những người đã lớn tuổi, khẩu vị khác biệt với trẻ, kỹ năng nấu nướng cũng không tốt như cha mẹ trẻ. Ở nông thôn, khi vào mùa vụ, ông bà quá bận rộn với công việc đồng áng cùng với thói quen duy trì từ lâu (ví dụ bữa ăn ít dinh dưỡng, không ăn sáng v.v...) nên việc ăn uống của trẻ bị ảnh hưởng: *"21% trẻ em bị bỏ lại không được ăn đúng giờ vì ông bà bận rộn với việc đồng áng. Vào mùa vụ, nhiều trẻ không có cơm ăn sau khi tan trường và đôi khi phải đợi đến 21h đêm mới được ăn bữa tối"* (Ye Jingzhong và cộng sự 2011:364); sự thiếu hụt dinh dưỡng ảnh hưởng đến sự phát triển thể chất của trẻ cũng được ghi nhận trong các nghiên cứu của Zhaobao Jia và cộng sự 2010, Wei Lu 2011 (Zhaobao Jia và cộng sự 2010; Wei Lu 2011).

Không chỉ việc ăn uống mà sự an toàn của trẻ bị bỏ lại ở nông thôn cũng bị đe dọa. Sự mất an toàn có thể đến trong quá trình chơi hoặc trẻ làm việc nhà giúp ông bà như nấu ăn, chăm sóc gia súc, gia cầm hoặc làm việc đồng. 31% trẻ em trong nghiên cứu của Ye Jingzhong và cộng sự (2011) báo cáo rằng các em từng bị tai nạn, phổ biến nhất ở nông thôn là tình trạng bị chó cắn, tai nạn lao động khi giúp ông bà làm công việc đồng nhưng thường ông bà không có sự quan tâm đúng mực với tai nạn của trẻ (Ye Jingzhong và cộng sự 2011).

Các nghiên cứu cũng cho thấy trẻ em thay vì được nghỉ ngơi và vui chơi sau thời

gian học tập ở trường thì chúng phải làm nhiều việc nhà và đồng áng, đặc biệt là các em nữ (Chang H. và cộng sự 2011; Wei Lu 2011; Ye Jingzhong và cộng sự 2011). Trong nhiều trường hợp, nếu ông bà bị ốm, bị bệnh thì thay vì được chăm sóc bởi ông bà, trẻ em bị bỏ lại ở nông thôn phải thay mặt cha mẹ chăm sóc ông bà của mình. Các bằng chứng tương tự cũng tìm thấy trong nghiên cứu của Linglin Wang (2013) khi tác giả so sánh 1 nhóm 20 trẻ vắng cha mẹ và 1 nhóm 20 trẻ ở cùng cha mẹ cho thấy nhóm trẻ vắng cha mẹ phải làm nhiều việc nhà hơn (Linglin Wang 2013).

3. Kết luận

(1). Qua việc tổng quan các tài liệu về vấn đề này chủ yếu trong khoảng 5 năm trở lại đây ở khu vực châu Á, đặc biệt là khu vực ASEAN và Trung Quốc, chúng tôi nhận thấy việc nghiên cứu tác động của tình trạng cha mẹ đi làm ăn xa đến trẻ em bị bỏ lại ở nông thôn được đặc biệt quan tâm.

(2). Hầu hết các nghiên cứu đều chỉ ra tác động tiêu cực của tình trạng này đến trẻ và có thể khái quát thành các hướng như tác động đến việc học tập, đến đời sống tâm lý, đến chức năng sống hàng ngày của trẻ. Cha mẹ đi làm ăn xa đã khiến việc học tập của trẻ bị giảm sút, thậm chí bị gián đoạn; các vấn đề tâm lý mà các em gặp phải nổi trội nhất là cảm giác cô đơn, tự đánh giá thấp bản thân, không hạnh phúc và có những vấn đề về rối loạn hành vi. Cha mẹ đi làm ăn xa cũng khiến việc thực hiện các chức năng sống hàng ngày của trẻ như ăn uống, vệ sinh, an toàn bị đe dọa... Các nghiên cứu cũng cho thấy vai trò đặc biệt quan trọng của người mẹ đối với sự phát triển của trẻ khi có rất nhiều bằng chứng cho thấy nếu

người mẹ đi làm ăn xa thì trẻ gặp nhiều vấn đề hơn so với bố đi làm ăn xa.

(3). Xét về phương pháp nghiên cứu, chúng tôi nhận thấy, hầu hết đều là các nghiên cứu định lượng theo lát cắt ngang, ít có các nghiên cứu định tính, bỏ đọc để khám phá sâu hơn tác động của sự thiếu vắng cha mẹ do đi làm ăn xa đến trẻ.

(4). Việt Nam là nước có tỷ lệ người lao động nông thôn di cư ra thành phố tìm việc làm (di cư nội địa) hoặc xuất khẩu lao động sang nước khác (di cư quốc tế) ngày càng gia tăng. Ở Việt Nam, các nghiên cứu về người di cư thường tập trung theo các hướng như "xu hướng di cư", "đời sống của người di cư" và "các nghiên cứu đề xuất chính sách" (Actionaid 2012); Hoặc "vai trò của lao động di cư đến sự phát triển kinh tế, xã hội"; "những vấn đề xã hội của lao động di cư" và "đề xuất các biện pháp giúp cho người di cư tiếp cận các dịch vụ xã hội" (Trần Văn Kham và cộng sự 2015a, 2015b). Đặc điểm chung của những nghiên cứu về người di cư ở Việt Nam là "*Chỉ ra những bất lợi mà người lao động di cư gặp phải trong công việc và trong sinh hoạt tại nơi đến. Trên khía cạnh chính sách, các nghiên cứu này đều nhấn mạnh thực trạng "trắng" về chính sách đối với người di cư tại các khu vực đô thị*" (Actionaid 2012: 17). Dễ dàng nhận thấy các nghiên cứu thường xem xét vấn đề di cư từ các góc độ của người lớn, có rất ít các nghiên cứu về tác động của tình trạng này đến những đứa trẻ bị bỏ lại ở nông thôn, đặc biệt là sự tác động đến đời sống tâm lý của trẻ. Do đó, chúng tôi kêu gọi tiến hành nhiều hơn các nghiên cứu về vấn đề này ở trẻ em Việt Nam trong thời gian tới.

Lời cảm ơn: "Nghiên cứu này được tài trợ bởi Đại học Quốc gia Hà Nội trong đề tài mã số QG.15.43". Tác giả bài viết trân trọng cảm ơn NCS. Nguyễn Cao Minh và TS. Nguyễn Bá Đạt đã có những góp ý, trợ giúp cho sự hoàn thiện bài báo.

Tài liệu trích dẫn

- ACTIONAID. 2012. "Phụ nữ di cư trong nước: hành trình gian nan tìm kiếm cơ hội." Hà Nội. Truy cập ngày 2 tháng 2 năm 2016 (http://www.actionaid.org/sites/files/actionaid/aav_baocaopndicu_vn.pdf).
- ACTIONAID. 2014. "Tóm tắt chính sách: Tiếp cận an sinh xã hội của người lao động nhập cư." Truy cập ngày 2 tháng 2 năm 2016 (http://www.actionaid.org/sites/files/actionaid/policy_brief_vietnamese_version_final.pdf).
- Chantal Smeekens, Margaret S. Stroebe and Georgios Abakoumkin. 2012., "The impact of migratory separation from parents on the health of adolescents in the Philippines", *Social science and Medicine* 75(12), p.2250-2257.
- Chang, H., Dong, X. and Macphail, F. 2011. "Labor Migration and Time Use Patterns of the Left-behind Children and Elderly in Rural China." *World Development* 39(12):2199-2210.
- Fan, F., Su, L., Gill, M. 2010. "Emotional and behavioral problems of Chinese left-behind children: a preliminary study." *Social Psychiatry and Psychiatric Epidemiology* 45(6): 655-664.
- Graham, E. and L. P. Jordan. 2011. "Migrant Parents and the Psychological Well-Being of Left-Behind Children in Southeast Asia." *Journal of marriage and Family* 73(4): 763-787.
- Health Bridge Canada. 2008. *Tác động của xuất khẩu lao động tới cuộc sống gia đình tại tỉnh Thái Bình*, Báo cáo tổng quan đề tài.
- Hoàng Bá Thịnh. 2012. "Vấn đề giới và nghiên cứu di cư ở Việt Nam: một phân tích tổng quan." Trang 12-31 trong sách *Giới và di dân: tầm nhìn châu Á*, chủ biên Nguyễn Thị Hồng Xoan. TP. Hồ Chí Minh: Nhà xuất bản Tp. Hồ Chí Minh.
- Hongwei Hu, Shuang Lu and Chien-Chung Huang. 2014. "The Psychological and Behavioral Outcomes of Migrant and Left-behind Children in China Rutgers". The State University of New Jersey. School of Social Work. *Research Report* 6: 1-19.
- Jia, Z. and W. Tian. 2010. "Loneliness of left-behind children: a cross-sectional survey in a sample of rural China." *Child: Care, Health and Development* 36(6): 812-817.

- Jing Luo, Wenbin Gao and Jianxin Zhang. 2011. "The influence of school relationships on anxiety and depression among Chinese adolescents whose parents are absent." *Social Behavior and Personality* 39 (3): 289-298.
- Lê Bạch Dương và Nguyễn Thanh Liêm (chủ biên). 2011. *Từ nông thôn ra thành phố: Tác động kinh tế-xã hội của di cư ở Việt Nam*. Hà Nội: Nhà xuất bản Lao động.
- Liem, N., Brenda S.A and Toyota, M. 2006. "Migration and the well-being of the "left behind in Asia." *Asian Population Studies* 2(1): 37-44.
- Linglin Wang. 2013. "Differentiated Childhoods: Left-behind Children in Rural China", Thesis for the Degree of Master of Philosophy in Childhood Studies, Norwegian University of Science and Technology.
- Lu, S. Lin, Y. Vikse J.H. and Huang C.C. 2016. Well-being of migrant and left-behind children in China: Education, health, parenting, and personal values. *International Journal of Social Welfare* 25: 58-68.
- Nguyễn Thanh Liêm. 2006. "Di dân, phát triển và bất bình đẳng ở Việt Nam trên đường Đổi mới và hội nhập". *Tạp chí Xã hội học*. Số 3 (95): 61-72.
- Nicola Piper. 2012. "Giới và di cư ở Đông Nam Á", Trang 32-51 trong sách *Giới và di dân: tầm nhìn châu Á*, chủ biên Nguyễn Thị Hồng Xoan. TP. Hồ Chí Minh: Nhà xuất bản Tp. Hồ Chí Minh.
- Patricia Cortes. 2011. "The Feminization of International Migration and its effects on the Children Left behind: Evidence from the Philippines". Boston University. 1-32.
- Qiang Ren & Donald J. Treiman. 2013. "The Consequences of Parental Labor Migration in China for Children's Emotional Well-being." Population Studies Center, *Research Report* 13 (799): 1-41.
- Qiran Zhao, Xiaohua Yu, Xiaobing Wang and Thomas Glauben. 2014. "The impact of parental migration on children's school performance in rural China." *China Economic Review* 31: 43-54.
- Shen, G. C., & Shen, S. J. 2014. "Study on the Psychological Problems of Left-Behind Children in Rural Areas and Countermeasures." *Studies in Sociology of Science* 5(4). 59-63
- Su, S. Li, X. Lin, D. Xu.X. and Zhu,M.2012. "Psychological adjustment among left-behind children in rural China: the role of parental migration and parent-child communication." *Child: Care, Health and Development* 39(2): 162-170.
- Sugden & Joanna. 2011. "Absent fathers are blamed for crime and addiction." *The Times* [London (UK)] 28 Oct 2011: 29.
- Sun Xiaojun et al. 2015. "Psychological development and educational problems of left-behind children in rural China". *School Psychology International* 36: 227-252.
- Tran Van Kham, Pham Van Quyet. 2015a. "Social Inclusion of the Poor Migrants in the Contemporary Vietnamese Urban life". *Social Sciences* Vol 4, Issue 6, [athttp://article.sciencepublishinggroup.com/pdf/10.11648.j.ss.20150406.11.pdf](http://article.sciencepublishinggroup.com/pdf/10.11648.j.ss.20150406.11.pdf).
- Tran Van Kham, Pham Van Quyet. 2015b. "Access to social services: How poor migrants experience their life in contemporary Vietnamese urban areas." *Journal of Social Sciences and Humanities*. 1 (3): 277-290.
- Vengadeshvaran J. Sarma & Rasyad A. Parinduri. 2013. "What Happen to Children's Education when Their Parents Emigrate? Evidence from Sri Lanka." Online at <http://mpra.ub.uni-muenchen.de/52278/> MPRA Paper No. 52278, posted 17. December 2013 06:47 UTC.
- Vietnam General Statistic Office.2011, "Migration and Urbanization in Vietnam: Patterns, Trends and Differentials": General Statistic Office. *Truy cập ngày 2 tháng 2 năm 2016* (http://vietnam.unfpa.org/webdav/site/vietnam/shared/Census%20publications/7_Monograph-Migration-Urbanization.pdf).
- Vũ Ngọc Bình. 2012. "Vấn đề luật, chính sách và thực tiễn của phụ nữ đi lao động ngoài nước nhìn từ góc độ quyền và giới" Trang 71-100 trong sách *Giới và di dân: tầm nhìn châu Á*, chủ biên Nguyễn Thị Hồng Xoan. TP. Hồ Chí Minh: Nhà xuất bản Tp. Hồ Chí Minh.
- Wang, X. Ling, L. Su, H. Cheng, J. Jin, L. and Sung Y-H. 2014. "Self-concept of left-behind children in China: a systematic review of the

literature." *Child: care, health and development*, 41 (3): 346-355.

Wei Lu. 2011. "Left-Behind Children in Rural China: Research Based on the Use of Qualitative Methods in Inner Mongolia". Doctor of Philosophy. Department of Social Policy and Social Work, University of York.

Wen M. and Lin D. 2012. "Child development in Rural China: Children left behind by their migrant parents and children of Nonmigrant Families". *Child Development* 83 (1): 120-136.

Yao Lu. 2012. "Education of Children Left Behind in Rural China." *Journal of Marriage and Family* 74: 328-341.

Ye Jingzhong & Pan Lu. 2011. "Differentiated Childhoods: Impacts of rural labor migration on left-behind children in China." *The Journal of Peasant Studies* 38(2): 355-377.

Zhaobao Jia and Wenhua Tian. 2010. "Health-related quality of life of 'left-behind children': a cross-sectional survey in rural China." *Qual Life Res* 19: 775-780.